

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 22/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tổng Nê.

2/ Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh năm 1989, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch T1 và bà Hà Thị Kim N; Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội cướp tài sản”. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/6/2009.

+ Năm 2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 18/3/2014.

+ Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 28/01/2019. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023, đến ngày 19/10/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

Lê Văn H, sinh năm 1996; *(Có mặt)*

Nơi cư trú: 176B, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Tăng Minh H1, sinh năm 1973; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: 163F, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Trương Văn Vũ L, sinh năm 1997; *(Vắng mặt)*

Nơi thường trú: 387, ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở hiện tại: Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Lê Duy T2, sinh năm 1965; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

4. Lê Thị U', sinh năm 1972; *(Vắng mặt)*

Nơi thường trú: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

1. Trần Võ Ý N1, sinh năm 1997; *(Vắng mặt)*

Nơi thường trú: 58A9, Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở hiện tại: 158/28, Nguyễn H2, Khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Hà Thị Kim N, sinh năm 1968; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: 176/3, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/01/2023, Lê Văn H điều khiển xe mô tô biển số 71F8-3554 (do H mượn của Trương Văn Vũ L) chở theo ngồi sau xe là Trần Võ Ý N1 đến nhà Hà Văn T tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre để lấy tiền mua sữa cho con (T và N1 sống chung như vợ chồng không có đăng ký kết hôn, có 01 đứa con chung nhưng hiện tại cả hai đã không còn sống chung). Do mâu thuẫn tình cảm nên T chửi N1 và rượt đuổi H. H bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 71F8-3554, T liền dùng tay đẩy xe mô tô của H ngã xuống lề đường rồi dùng bật lửa đốt xe mô tô của H và ném bật lửa vào đốt cháy cùng chiếc xe. Sau đó, H gọi cho Tăng Minh H1 đến nhà T để rước N1 và H về. Khi H1 điều khiển xe mô tô biển số 61N3-7039 đến thì bị T rượt đuổi, bỏ chạy. Lúc bỏ chạy, H1 buông tay ga và xe còn quán tính chạy về phía trước một đoạn ngã gần xe mô tô biển số 71F8-3554 của H đang bốc cháy nên lửa cháy lan sang xe của H1. Hậu quả

xe mô tô của H bị cháy rụi trơ khung, xe mô tô của Hậu bị cháy hư hỏng, biến dạng nhiều bộ phận.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển số đã bị cháy rụi hoàn toàn trơ khung;

+ 01 xe mô tô biển số 61N3-7039, kiểu dáng Dream, màu nâu, nhãn hiệu Mingxing, đã bị cháy hư hỏng, biến dạng nhiều bộ phận;

+ 01 con dao tự chế dài 72,5cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn, cán quấn bằng keo màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 388/KL-HĐĐG, ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Jiulong màu xanh, biển số 71F8-3554 trị giá 2.500.000đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Mingxing màu nâu, biển số 61N3-7039 trị giá 3.000.000đồng.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSCT ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Hà Văn T về “Tội hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm “Tội hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô bị thiệt hại.

Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Tăng Minh H1: 01 xe mô tô biển số 61N3-7039, kiểu dáng Dream, màu nâu, nhãn hiệu Mingxing, đã qua sử dụng, bị cháy hư hỏng nhiều bộ phận.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển số, đã bị cháy rụi hoàn toàn trơ khung, để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài 72,5cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn, cán quấn bằng keo màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tài sản bị thiệt hại là xe mô tô nhãn hiệu Jiulong, màu xanh, biển số 71F8-3554 qua xác minh do Lê Duy T2 đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, T2 xác định vào năm 2012 đã bán xe này cho một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) nên không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Quá trình điều tra, bị hại khai nhận xe mô tô trên do bị hại mượn của người bạn tên “L”, qua xác minh là Trương Văn Vũ L. L cho biết xe do mẹ của anh là bà Lê Thị Ư mua vào năm 2012. Tuy không làm việc được với bà Ư do hiện tại bà không có mặt tại địa phương, nhưng xét lời trình bày giữa bị hại, T2 và L phù hợp nhau nên có căn cứ xác định xe mô tô biển số 71F8-3554 là tài sản do Trương Văn Vũ L đang quản lý, L xác nhận vào ngày 21/01/2023 có cho Lê Văn H mượn xe để đưa con đi học đến chiều cùng ngày khi H đang quản lý, sử dụng xe thì xảy ra vụ việc bị cáo đốt xe của H, do đó xác định Lê Văn H là bị hại trong vụ án. Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về vị trí, thời gian, diễn biến và đặc điểm của tài sản bị thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 21/01/2023 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre, Hà Văn T đã có hành vi dùng bật lửa đốt cháy xe mô tô nhãn hiệu

Jiulong, màu xanh, biển số 71F8-3554 của Lê Văn H, trị giá tài sản bị thiệt hại là 2.500.000đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu tình hình trật tự, xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo biết việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã thực hiện hành vi đốt cháy xe mô tô biển số 71F8-3554 của bị hại Lê Văn H, hậu quả xe bị cháy rụi hoàn toàn tro khung, không còn giá trị sử dụng, trị giá tài sản bị thiệt hại là 2.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Văn T phạm “Tội hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại Lê Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển số 71F8-3554 số tiền là 2.500.000đồng, tuy nhiên tại tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là sự tự nguyện của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do xe mô tô biển số 71F8-3554 là của L cho H mượn nên trường hợp giữa bị hại và Trương Văn Vũ L phát sinh tranh chấp về bồi thường thiệt hại xe mô tô trên thì các bên có quyền khởi kiện vụ án dân sự bằng một vụ án khác.

Quá trình điều tra, Tăng Minh H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô biển số 61N3-7039 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 61N3-7039, kiểu dáng Dream màu nâu, nhãn hiệu Mingxing, đã qua sử dụng, bị cháy hư hỏng nhiều bộ phận, quá trình điều tra xác định xe do H1 mua lại của cửa hàng mua bán xe, đây là tài sản của Tăng Minh H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Tăng Minh H1 là phù hợp nên ghi nhận.

+ Đối với 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển số bị cháy rụi hoàn toàn tro khung là tài sản bị hại mượn của Trương Văn Vũ L; bị hại không có yêu cầu nhận lại xe, quá trình điều tra chưa rõ chủ sở hữu xe nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với 01 con dao tự chế dài 72,5cm, lưỡi bằng kim loại, màu trắng, mũi nhọn, cán quấn băng keo màu đen là của bị cáo Hà Văn T, quá trình điều tra bị cáo xác định không sử dụng dao tại thời điểm xảy ra vụ việc, do không liên quan đến vụ án nên trả lại tài sản cho bị cáo.

[9] Về án phí:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[10] Đối với xe mô tô biển số 61N3-7039, kiểu dáng Dream, màu nâu, nhãn hiệu Mingxing, quá trình điều tra xác định xe do Tăng Minh H1 mua của cửa hàng mua bán xe cũ nên là tài sản của H1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khẳng định không có ý thức đốt xe của H1 mà nguyên nhân là do khi bị cáo rượt đuổi H1, H1 bỏ xe chạy bộ làm xe chạy tới phía trước ngã vào gần xe của bị hại đang cháy nên lửa cháy lan sang xe của H1. Lời khai của H1 cũng thừa nhận việc H1 buông xe để bỏ chạy nên quán tính làm xe chạy tới một đoạn rồi mới ngã xuống. Mặt khác, cả H1, H và người làm chứng đều xác nhận không nhìn thấy bị cáo đốt xe của H1. Quá trình điều tra cũng không có căn cứ xác định bị cáo có hành vi đốt xe của H1. Từ các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, không có cơ sở truy cứu trách nhiệm của bị cáo về thiệt hại đối với xe mô tô biển số 61N3-7039 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hà Văn T** phạm “*Tội hủy hoại tài sản*”.

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt bị cáo Hà Văn T **08 (tám) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2023.

[2] Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển số 71F8-3554.

Ghi nhận anh Tăng Minh H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô biển số 61N3-7039.

[3] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Tăng Minh H1: 01 xe mô tô biển số 61N3-7039, kiểu dáng Dream, màu nâu, nhãn hiệu Mingxing, đã qua sử dụng, bị cháy hư hỏng nhiều bộ phận.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C: 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, biển số đã bị cháy rụi hoàn toàn trơ khung, để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo thẩm quyền.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T: 01 (một) con dao tự chế dài 72,5cm có lưỡi bằng kim loại màu trắng, một bề sắc bén, mũi nhọn, cán có quấn băng keo màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

[4] *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Hà Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T.Bến Tre;
- VKSND T.Bến Tre;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS CA T.Bến Tre;
- Sở Tư pháp T.Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Bộ phận HS CA H.Châu Thành;
- UBND xã Phước Thạnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

Nguyễn Xuân Triều